**BÀI 19. THỰC HÀNH**

Dựa vào bảng 19. Thu nhập bình quân đầu người/ tháng theo các vùng:

**1. Vẽ biểu đồ thể hiện thu nhập bình quân đầu người / tháng theo các vùng của VN năm 2004**

 **(**Chọn biểu đồ cột hoặc thanh ngang – Mỗi vùng một cột)

**2. So sánh và nhận xét thu nhập bình quân đầu người/tháng theo các vùng của nước ta qua các năm.**

**🞼** Từ 1999 - 2004 thu nhập bình quân đầu người/tháng của cả nước và các vùng ***đều tăng*** *(*Riêng Tây Nguyên, Tây Bắc ***giảm***vào gđ 1999-2002)

**-** Tốc độ ***tăng không đều*** giữa các vùng**:**

 + Cả nước ***tăng 1,64 lần*** (hoặc 164,2 %)

 + Đông Bắc ***tăng nhanh nhất, tăng 1,8 lần*** ( 180%), nhanh hơn cả nước

 + Tiếp đến là ĐBSHồng ***tăng 1,74 lần*** .

 + Thấp nhất là vùng Tây Nguyên***tăng 1,13 lần*** (hoặc 113,2%)

**\*** Mức thu nhập bình quân đầu người/tháng giữa các vùng có ***sự chênh lệch*:**

 **+** Cao nhất là ***ĐNB***(***833 nghìn đồng***) thứ nhì là ***ĐBSH*** (***488,2nghìn đồng***) tíếp đến là ***ĐBSCL*** (***471,1nghìn đồng***)

 + Cuối cùng thấp nhất là ***TD-MNBB*** (nhất là khu vực ***Tây Bắc***)

**🞼**Nguyên nhân chênh lệch**:** Do các vùng khác nhau về sự ***phát triển kinh tế và số dân.***

**-ĐBSH :**  ***Mức tăng trưởng Ktế cao nhưng số dân đông nên thu nhập thấp***

**-ĐBSCL: *Mức tăng trưởng Ktế không cao nhưng dân số ít nên thu nhập cao***

**-ĐNB : *Mức tăng trưởng Ktế cao, tổng thu nhập lớn nên thu nhập bình quân cao hơn cả nước***

**--------/---------**

**ĐỊA LÍ KINH TẾ**

**\*-\*-\*-\***

**BÀI 20 -VIỆT NAM ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP .**

**SỰ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ**

**I- VIỆT NAM ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP.**

**1. CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI LÀ MỘT CUỘC CẢI CÁCH TOÀN DIỆN VỀ KT-XH:**

 **a. Bối cảnh:**

 - 30/4/1975 đất nước thống nhất, cả nước tập trung ***xây dựng đất nước***.

 - Nước ta đi lên từ nền ***nông nghiệp lạc hậu***, ***chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh.***

- Bối cảnh trong nước và quốc tế ***cuối thập kỷ 70, đầu 80 rất phức tạp***

 🡪 nước ta rơi vào ***khủng hoảng kinh tế kéo dài, lạm phát cao****.*

 **b. Diễn biến:**

 **-** Công cuộc đổi mới manh nha từ ***1979***, đầu tiên từ ***nông nghiệp***.

 - Đường lối đổi mới từ Đại hội Đảng VI (1986), đưa nền KT-XH nước ta p.triển theo 3 xu thế:

 + ***Dân chủ hóa đời sống KT-XH.***

 + ***Phát triển nền KTế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN.***

 + ***Tăng cường giao lưu và hợp tác với các nước trên TG.***

 **c. Công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn: (**Tính đến năm 2006)

 - Nước ta thoát khỏi tình trạng***khủng hoảng KT-XH kéo dài. Lạm phát được đẩy lùi.***

 - Tốc độ tăng trưởng kinh tế ***khá cao.***

 - Cơ cấu ngành kinh tế ***chuyển dịch theo hướng* *CNH, HĐH.***(Tỉ trọng khu vực nông -lâm - ngư nghiệp giảm, CN và xây dựng tăng)

 - Cơ cấu lãnh thổ kinh tế cũng chuyển biến rõ nét:

+ Hình thành các vùng ***KT trọng điểm***, các vùng ***chuyên canh quy mô lớn***, các trung tâm ***CN, dịch vụ* *lớn****.*

+ Các ***vùng* *sâu, vùng xa, vùng núi, biên giới, hải đảo*** được ưu tiên phát triển.

 - Đạt những thành tựu to lớn trong ***xóa đói giảm nghèo, đời sống của nhân dân*** được cải thiện.

**2. NƯỚC TA TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ KHU VỰC:**

 **a. Bối cảnh:**

 - Toàn cầu hóa cho phép nước ta ***tranh thủ được các nguồn lực bên******ngoài*,** mặt khác đặt nền kinh tế nước ta vào thế ***bị cạnh tranh quyết liệt***.

 - VN và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ từ ***1995*.**

 - Là thành viên của ASEAN từ ***7/1995*.**

 - Tham gia diễn đàn hợp tác ***Kinh tế Châu Á-TBD*** (APEC) từ 11/1998.

 - VN đã trở thành thành viên của Tổ chức thương mại TG (WTO) từ ***1/2007***

 **b. Công cuộc hội nhập quốc tế và khu vực đã đạt được những thành tựu to lớn:**

 - Thu hút mạnh***các nguồn vốn đầu tư nước ngoài*** (ODA, FDI , FPI)

 Mở rộng hoạt động ***của thị trường chứng khoán*** và cải thiện ***môi trường đầu tư***.

 - Đẩy mạnh hợp tác ***KTế - KHKT, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, an ninh khu vực …***

 - Ngoại thương phát triển ở tầm cao mới. VN trở thành nước***xuất khẩu khá lớn về một số mặt hàng* (. . . . )**

**3. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH ĐỂ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI**

 **\* KT:** - Thực hiện chiến lược ***tăng trưởng*** đi đôi với ***xóa đói giảm nghèo***.

 - Hoàn thiện cơ chế chính sách của nền kinh tế ***thị trường theo định hướng XHCN.***

 - Đẩy mạnh ***CNH***, ***HĐH gắn với phát triển nền kinh tế tri thức.***

 - Đẩy mạnh hội nhập kinh tế Quốc tế để ***tăng tiềm lực kinh tế quốc gia.***

 **\* XH:** Đẩy mạnh phát triển ***giáo dục, y tế, nền văn hoá mới, chống các tệ nạn XH, mặt trái của kinh tế thị trường.***

 **\* Môi trường:** Có các giải pháp hữu hiệu ***bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững.***